

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC X- HN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 419 /2026/HNGĐ - ST

Ngày 01/4/2026

V/v: *Xin Ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC X - HN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Quỳnh C**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị T**

2. Bà **Trần Thu P**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiến M** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực X - HN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực X - HN tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị H**- Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực X - HN xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: **45/2026/TLST-HNGĐ** ngày 12/01/2026 về việc “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **79/2026/QĐXXST – HNGĐ** ngày 02/03/2026; Quyết định hoãn phiên tòa số **41/2026/QĐST - HNGĐ** giữa:

***Nguyên đơn:** - Chị **Nguyễn Phương L**, sinh năm 1985;

HKTT: Số 70, ngõ 105/2/37 đường X, Tổ 8, phường XD, thành phố HN.

Nơi ở: Chung cư C TH ,C1001,Phường XD,HN.

Vắng mặt

***Bị đơn:** - Anh **Trần Vương C**, sinh năm 1981;

HKTT: Số 70, ngõ 105/2/37 đường X, Tổ 8, phường XD, thành phố HN.

Nơi ở: Chung cư C TH, C1001,Phường XD,HN.

Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 08/01/2026, chị Nguyễn Phương L đã nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân Khu vực X – HN về việc “Xin ly hôn” đối với anh Trần Vương C có HKTT tại : Số 70, ngõ 105/2/37 đường X, Tổ 8, phường XD, thành phố HN.Nơi ở tại : Chung cư C TH, C1001, Phường XD,HN. Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án- nguyên đơn – chị Nguyễn Phương L trình bày:

Về tình cảm: Chị Nguyễn Phương L và anh Trần Vương C đăng ký kết hôn ngày 14/12/2009 tại UBND xã XT, quận BTL (cũ), HN trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu.

Sau khi kết hôn, thời gian đầu anh chị sống vui vẻ và hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung dẫn đến việc thường xuyên cãi nhau. Mỗi lần mâu thuẫn là anh C lại giơ nắm đấm vào chị, cầm dao dọa chị, nhiều lần anh C đánh chị, có lần anh C đánh chị để lại thương tích. Mặc dù anh chị đã nhiều lần trao đổi để hàn gắn tình cảm, xong không có kết quả, anh C vẫn rất vũ phu. Trước đây, chị chịu đựng vì con còn nhỏ nhưng anh C luôn gây áp lực khiến chị không chịu nổi, chị luôn sống trong lo sợ và hoang mang. Cuối năm 2024, anh C đã ép chị làm đơn Thuận tình ly hôn, sau khi anh chị ký đơn thì vợ chồng ly thân. Chị trăn trở rất nhiều, cũng có cho anh C cơ hội hàn gắn nhưng chỉ được một thời gian ngắn rồi anh chị lại chính thức ly thân đến nay

Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên xin được ly hôn với anh Trần Vương C.

Về con chung: Chị L và anh C có 01 (một) con chung là:

Cháu Trần Nhật L1, sinh ngày 23/11/2010.

Sau khi ly hôn, chị L mong muốn sẽ trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trần Nhật L1. Chị không yêu cầu anh C cấp dưỡng cụ thể là bao nhiêu mà tùy anh C tự nguyện, chị cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nhà ở chung, nợ chung: Chị L có nguyện vọng được tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị L tự lo nơi ở sau ly hôn.

2. Bị đơn trình bày:

Về tình cảm: Anh Trần Vương C nhất trí với lời khai của chị Nguyễn Phương L về bối cảnh và thời gian kết hôn.

Anh C thừa nhận : Thời gian đầu anh chị sống vui vẻ và hạnh phúc. Sau đó, chị L và anh C phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, chị L ghen tuông với anh, chị L không tôn trọng anh, không chịu về quê anh mỗi khi gia đình anh có việc. Anh nghi ngờ chị L có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác nhưng anh không có chứng cứ. Vợ chồng không tìm được tiếng nói chung dẫn đến việc thường xuyên cãi nhau, cũng có lần anh đánh chị L phải đến bệnh viện khâu mấy mũi, cũng có lần anh dí dao dọa chị L, động tay, động chân với chị L nhưng chị L đều tha thứ cho anh mà không làm đơn ly hôn. Đến tháng 12/2024 anh chị mâu thuẫn, anh đã ép chị L viết đơn xin Thuận tình ly hôn nhưng không gửi đến Tòa án, anh chị ly thân từ đó. Sau có hàn gắn được 1,2 tháng rồi lại ly thân đến nay.

Nay chị L xin ly hôn với anh Trần Vương C nhưng anh C không đồng ý vì vẫn còn tình cảm với chị L, anh không muốn con gái anh lớn lên trong gia đình mà bố mẹ ly hôn.

Về con chung: Chị L và anh C có 01 (một) con chung là:

Cháu Trần Nhật L1, sinh ngày 23/11/2010.

Nếu ly hôn, anh C đồng ý để chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nhà ở chung, nợ chung: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh C tự lo nơi ở sau ly hôn.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt nên Tòa án xét xử theo thủ tục chung.

- Bị đơn: Anh Trần Vương C đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L, anh chưa có giải pháp gì để vợ chồng đoàn tụ, anh cho rằng chỉ cần có thời gian thì anh sẽ thuyết phục chị L nguôi ngoai và vợ chồng sẽ hạnh phúc.

Anh đồng ý giao con chung là cháu Trần Nhật L1, sinh ngày 23/11/2010 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con anh và chị L tự thỏa thuận và không đề nghị Tòa án phân chia tài sản chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực X – HN phát biểu quan điểm:

Thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật trong quá trình xét xử vụ án.

Thư ký tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong việc tổng đạt, niêm yết các văn bản của Tòa án, trong quá trình xét xử vụ án.

Nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Bị đơn vắng mặt trong quá trình tố tụng dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, gây khó khăn cho Tòa án trong việc giải quyết vụ án.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Đề nghị Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Phương L
2. Cho chị Nguyễn Phương L được ly hôn anh Trần Vương C
3. Giao con chung là cháu Trần Nhật L1, sinh ngày 23/11/2010 cho chị Nguyễn Phương L trực tiếp nuôi dưỡng

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Trần Vương C cho đến khi các bên có yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi khác.

4. Về tài sản chung, nhà ở và các khoản nợ: Không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xét.

5. Về án phí sơ thẩm:

Chị Nguyễn Phương L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xem xét, đánh giá khách quan, toàn diện những tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án xét thấy:

Ngày 08/01/2026, chị Nguyễn Phương L nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân khu vực X – HN “Xin ly hôn” đối với bị đơn là anh Trần Vương C, sinh năm 1981; HKTT: Số 70, ngõ 105/2/37 đường XL, Tổ 8, phường XD, thành phố HN. Nơi ở: Chung cư C TH, C1001, Phường XD, HN.

Tòa án nhân dân Khu vực X – HN – là nơi anh C đăng ký HKTT và cư trú thực tế thụ lý vụ án là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 về thẩm quyền theo lãnh thổ và loại vụ việc.

[2] Về quan hệ pháp luật xét thấy:

Chị Nguyễn Phương L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Trần Vương C, có yêu cầu giải quyết về con chung, không có yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Anh Trần Vương C không đồng ý ly hôn, đồng ý để chị L trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu chia tài sản chung.

Do đó tranh chấp được xác định là “Ly hôn theo yêu cầu một bên”, không yêu cầu giải quyết về con chung, không có yêu cầu giải quyết về tài sản chung được quy định tại Điều 56; Điều 59; Điều 81; Điều 82; Điều 83 – Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về nội dung vụ án, xét thấy:

[3.1] Về tình cảm: Chị Nguyễn Phương L và anh Trần Vương C đăng ký kết hôn ngày 14/12/2009 tại UBND xã XT, quận BTL, HN trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu

Thời gian đầu anh chị sống vui vẻ và hạnh phúc. Đến cuối năm 2020 mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng do anh C nhiều lần đánh đập chị L, để lại cả thương tích cho chị. Mặc dù anh chị đã trao đổi để hàn gắn tình cảm, xong không thành, cứ có mâu thuẫn là anh C giơ nắm đấm hoặc giơ dao dọa chị L khiến chị rất hoảng sợ.

Xét cuộc hôn nhân của chị L và anh C là hôn nhân hợp pháp, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Quá trình chung sống anh chị có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng chung sống với nhau không còn niềm tin, không có sự tôn trọng, yêu thương.

Phía anh C không đồng ý ly hôn, mong muốn đoàn tụ song nhiều lần Tòa án triệu tập Hòa giải nhưng anh C vắng mặt không rõ lý do, không thể hiện thiện chí

muốn hòa giải đoàn tụ với chị L, anh cũng không đưa ra được giải pháp gì để vợ chồng cải thiện mối quan hệ vợ chồng .

Như vậy, có thể khẳng định mẫu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh C đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Phương L, xử cho chị Nguyễn Phương L được ly hôn với anh Trần Vương C là hoàn toàn phù hợp với các quy định của pháp luật.

[3.2] Về con chung: Chị Nguyễn Phương L và anh Trần Vương C có 01 (Một) con chung là: cháu Trần Nhật L1, sinh ngày 23/11/2010

Chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh C đóng góp cụ thể tiền cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng.

Anh C đồng ý để chị L trực tiếp nuôi con chung, việc cấp dưỡng nuôi con anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét, việc giao con chung cho ai nuôi là phải đảm bảo cho con trẻ phát triển tốt nhất.

Anh C và chị L có chung một quan điểm là để chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung, cháu L1 cũng có nguyện vọng được ở với mẹ nên giao cháu Trần Nhật L1, sinh ngày 23/11/2010 cho chị Nguyễn Phương L trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với thực tế và các quy định của pháp luật.

Việc cấp dưỡng nuôi con, anh chị không yêu cầu nên Tòa không xét.

[3.3] Về tài sản chung, nhà ở và các khoản nợ: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét

[3.4] Về án phí: Chị Nguyễn Phương L phải nộp án phí LHST theo quy định của pháp luật.

Bác các yêu cầu khác của các đương sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 51, 56, 58, 59, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân gia đình;
- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 271, 273 - Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Phương L với anh Trần Vương C
2. Cho chị Nguyễn Phương L được ly hôn với anh Trần Vương C

3. Về con chung:

Giao cháu Trần Nhật L11, sinh ngày 23/11/2010 cho chị Nguyễn Phương L trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục;

Việc cấp dưỡng nuôi con chị L, anh C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết nên Tòa không xét

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

4. Về tài sản chung, nhà ở và các khoản nợ chung: Các đương sự không đề nghị giải quyết nên Tòa án không xét.

Các bên tự lo nơi ở sau ly hôn.

5. Về án phí sơ thẩm:

Chị Nguyễn Phương L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, xác nhận chị L đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 667 ngày 10/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố HN nay chuyển thành án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo đối với bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nguyên đơn vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND khu vực X – HN
- TAND TP HN
- VKSND TP HN
- Phòng THADS khu vực X – HN
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Quỳnh C